

**CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG NỘI THẤT SAO VIỆT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG NỘI THẤT SAO VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109427960

**3. Ngày thành lập:** 23/11/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 22 đường liên xã, Thôn Miếu, Xã Hữu Bằng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                                                                                                                                                                     | 1610        |
| 2.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                                                                                                                                  | 1621        |
| 3.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                                                                                            | 1622        |
| 4.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện                                                                                                                                                           | 1629        |
| 5.  | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                                                                                      | 3100        |
| 6.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                  | 4101        |
| 7.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                            | 4102        |
| 8.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                             | 4311        |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                              | 4321        |
| 10. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                              | 4322        |
| 11. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                     | 4329        |
| 12. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                     | 4330        |
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>-Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>-Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>-Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự (Loại trừ Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế) | 4649        |
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng                                                                                                                   | 4659        |
| 15. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                            | 4663        |
| 16. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                               | 4752        |
| 17. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                            | 4759        |
| 18. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động trang trí nội thất.                                                                                                                                                                     | 7410(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức          | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN TUẤN  | Số nhà 22 đường liên xã, Thôn Miếu, Xã Hữu Bằng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 3.500.000.000         | 70,000    | 001076020918                                                                                                                                      |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ HƯƠNG | Số nhà 22 đường liên xã, Thôn Miếu, Xã Hữu Bằng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 1.500.000.000         | 30,000    | 111333290                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/03/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001076020918

Ngày cấp: 03/07/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 22 đường liên xã, Thôn Miếu, Xã Hữu Bằng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 22 đường liên xã, Thôn Miếu, Xã Hữu Bằng, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội